TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ SƠN TÂY, TP. HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ----------
Bản án số: 04/2023/HNGĐ-ST Ngày 28/02/2023 V/v Hôn nhân và gia đình.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Huy Dương và bà Đào Thị Minh Nguyệt.

- Thư ký phiên toà: Ông L Ngọc Thắng, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà**:** Bà Lã Thị Loan, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 221/2022/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2022 về việc tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2022/QĐXX ngày 02 tháng 12 năm 2022 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa ngày 17/02/2023, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị L, sinh năm 1986.

HKTT: Tổ 52 TN, phường QT, thị xã Sơn Tây, Hà Nội.

Địa chỉ: Đội 4, xóm B, thôn B, xã T, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Phùng Văn Đ, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Tổ 52 TN, phường QT, thị xã Sơn Tây, Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và các bản khai, nguyên đơn là chị Trần Thị L trình bày: Chị kết hôn với anh Phùng Văn Đ ngày 06/6/2003, kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại phường QT, thị xã Sơn Tây, Hà Nội. Sau kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc thời gian đầu, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn nặng nề, nguyên nhân bất đồng về kinh tế và anh Đ lo mải chơi không quan tâm nhiều đến gia đình, hay chửi mắng xúc phạm chị và gia đình chị. Từ đó vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng. Vợ chồng cũng đã cố gắng để hòa giải và cũng được sự góp ý của gia đình hai bên nhưng không hòa giải được. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2022, chị

về nhà bố mẹ đẻ tại thôn B, xã T, huyện Ba Vì, Hà Nội ở cho đến nay, không còn quan hệ tình cảm vợ chồng gì với anh Đ, chị xin được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Phùng Linh C, sinh ngày 04/6/2004; Phùng Vi T, sinh ngày 26/7/2007 và Phùng Thanh P, sinh ngày 04/5/2014. Cháu C đã trưởng thành khỏe mạnh và sống tự lập, cháu T đang ở cùng anh Đ, cháu P đang ở cùng chị, cả hai cháu đều được chăm sóc, đi học đầy đủ. Khi ly hôn chị xin nuôi cháu P và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Chị không đồng ý việc anh Đ xin nuôi cả cháu T và P.

Về tài sản chung, công sức, nợ chung của vợ chồng không có.

2. Tại biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải cũng như quá trình tố tụng tại Tòa án, anh Phùng Văn Đ là trình bày: Về thời gian kết hôn đúng như chị Trần Thị L trình bày. Sau kết hôn vợ chồng chung sống cùng nhau hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì. Nhưng thực tế vợ chồng anh chị cũng đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2022 đến nay, chị L đã về nhà bố mẹ đẻ tại xã T, huyện Ba Vì ở cho đến nay. Việc chị L xin ly hôn anh xin được đoàn tụ, nếu chị L cương quyết xin ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung vợ chồng có 03 con là Phùng Linh C, sinh ngày 04/6/2004; Phùng Vi T, sinh ngày 26/7/2007 và Phùng Thanh P, sinh ngày 04/5/2014. Cháu C đã trưởng thành khỏe mạnh và sống tự lập, cháu T đang ở cùng anh, cháu P đang ở cùng chị L. Khi ly hôn anh xin nhận nuôi cả cháu T và cháu P, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con, anh không đồng ý giao cháu P cho chị L nuôi.

Về tài sản chung, công sức, nợ chung của vợ chồng không có.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn và nuôi con chung; không thay đổi, bổ sung, rút yêu cầu.

3. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Việc Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, đúng pháp luật. Việc xác định quan hệ pháp luật và tư cách người tham gia tố tụng là đúng pháp luật. Việc thu thập chứng cứ đầy đủ, thủ tục tống đạt các văn bản đã được tiến hành đúng pháp luật; Thời hạn chuẩn bị xét xử đảm bảo, việc chuyển hồ sơ, cấp tống đạt văn bản tố tụng đúng pháp luật.

Về nội dung của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, 57, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị L xử cho chị L được ly hôn với anh Đ; Con chung giao cháu Phùng Vi T, sinh ngày 26/7/2007 cho anh Đ trực tiếp nuôi, giao cháu Phùng Thanh P, sinh ngày 04/5/2014 cho chị L trực tiếp nuôi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nhiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây đã thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện của chị Trần Thị L đối với bị đơn là anh Phùng Văn Đ; địa chỉ nơi cư trú: Thôn TN, phường QT, thị xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội, việc Toà án nhân dân thị xã Sơn Tây thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa bị đơn anh Đ vắng mặt lần thứ hai không có lý do, căn cứ vào Điều 227 BLTTDS, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án theo thủ tục chung là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh Đ kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường QT, thị xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội vào ngày 06 tháng 6 năm 2003, được xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống có xảy ra những mâu thuẫn trong cuộc sống hàng ngày, dẫn đến không thể hòa giải được, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị L cương quyết xin ly hôn, thể hiện mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã đến mức trầm trọng, không thể đoàn tụ được.

Qua xác minh tại chính quyền địa P phường QT, địa P không nhận được đơn xin hoà giải mâu thuẫn vợ chồng giữa hai anh chị, tuy nhiên mâu thuẫn giữa hai anh chị là có và việc hai anh chị sống ly thân là có thật. Hội đồng xét xử xét thấy mẫu thuẫn hai anh chị đã thật sự trầm trọng, mục đích của cuộc hôn nhân không đạt được, thời gian ly thân đã lâu, nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị L, xử cho chị L được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Chị L và anh Đ có ba con chung là cháu Phùng Linh C, sinh năm 2004 đã trên 18 tuổi nên không đặt ra vấn đề cấp dưỡng, còn cháu T có nguyện vọng ở với anh Đ, cháu P có nguyện vọng xin ở với chị L, xét quá trình anh chị ly thân cháu T sống với anh Đ, cháu P sống với chị L, cả hai cháu đều được chăm sóc nuôi dưỡng đầy đủ, nên chấp nhận yêu cầu của chị L, giao cháu P cho chị L nuôi và giao cháu T cho anh Đ nuôi là phù hợp với nguyện vọng của cả hai cháu. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung, công sức: Các đương sự không ai yêu cầu nên HĐXX không phải xem xét.

[3]. Về án phí và quyền kháng cáo bản án: Chị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm; Chị L và anh Đ có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 51; Khoản 1 Điều 56, 57, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị L. Chị Trần Thị L được ly hôn với anh Phùng Văn Đ.

2. Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị L về việc nuôi con chung: Giao cháu Phùng Thanh P, sinh ngày 04/5/2014 cho chị L trực tiếp nuôi cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác; giao cháu Phùng Vi T, sinh ngày 26/7/2007 cho anh Đ trực tiếp nuôi cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị L và anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Phùng Thị L phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án theo biên lai thu số 0056512 ngày 14/10/2022 của C cục thi hành án dân sự thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Tú

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND TX.Sơn Tây;
- CCTHADS TX.Sơn Tây;
- UBND phường QT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS,VP.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ SƠN TÂY - HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sơn Tây*, ngày 09 tháng 3 năm 2023*

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SƠN TÂY, TP HÀ NỘI

VỚI THÀNH PHẦN XÉT XỬ SƠ THẨM GỒM CÓ:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Quốc Tuấn và bà Trần Thị Thủy.

Ngày 09 tháng 3 năm 2023, tại phòng nghị án Toà án nhân dân thị xã Sơn Tây Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án vụ án dân sự về việc Hôn nhân gia đình giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh Thúy, sinh năm 2001, có mặt.

Địa chỉ: Cổ Liễn, xã Cổ Đông, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Phạm Huy Hùng, sinh năm 1998, vắng mặt.

Địa chỉ: Ngõ Bắc, xã Cổ Đông, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào điều 264 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ. Hội đồng xét xử thảo luận và biểu quyết về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1, Điều 39; Điều 147 và Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng khoản 1, Điều 51; Khoản 1 Điều 56; khoản 1; 2 Điều 81; Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng khoản 1 Điều 6; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh Thúy, chị Thúy được ly hôn anh Phạm Huy Hùng.

Biểu quyết 3/3

2. Về con chung: Có 01 con là Phạm Bảo Anh, sinh ngày 02/9/2021. Giao chị Nguyễn Thị Thanh Thúy nuôi cháu Anh. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Phạm Huy Hùng đến khi có yêu cầu mới, anh Hùng có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở.

Biểu quyết 3/3

3. Về tài sản chung; Nợ chung và công sức: Tòa án không xem xét giải quyết.

Biểu quyết 3/3

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh Thúy phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

Biểu quyết 3/3

5. Về quyền kháng cáo: Chị Thúy có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Hùng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Biểu quyết 3/3

Biên bản lập xong đã được các thành viên Hội đồng xét xử tự đọc lại thấy ghi đúng đồng ý ký tên.

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA